

Số: 22 /2024/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2020/TTr-SNV ngày 15 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2024 và thay thế Quyết định số 38/2018/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB QPPL);
- Bộ Nội vụ (Vụ pháp chế);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Q. Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên Hội đồng TĐKT tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh (KGVX);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Cụm, Khối thi đua của tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang Thông tin điện tử HỘTĐKT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (60b).

E/Hà-VX/6.2024



Võ Tấn Đức



QUY CHẾ

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
(Kèm theo Quyết định số 22 /2024/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Quy chế quy định về trách nhiệm trong công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức phong trào thi đua; đối tượng, hình thức, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; đối tượng, hình thức, tiêu chuẩn các hình thức khen thưởng trên địa bàn tỉnh.
- Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Tập thể, cá nhân trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp; các cơ quan, đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các đơn vị sự nghiệp; đơn vị lực lượng vũ trang; các tổ chức kinh tế; tổ hợp tác, cơ sở sản xuất; hộ gia đình, nhân dân trên địa bàn tỉnh; tập thể, cá nhân ngoài tỉnh, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh.
- Các cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

- Các sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan đảng cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức xã hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc tỉnh, lực lượng vũ trang cấp tỉnh sau đây gọi chung là cơ quan cấp tỉnh.
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Giám đốc, Thủ trưởng sở, ban, ngành tỉnh, cơ quan đảng cấp tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, tổ chức xã hội cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc tỉnh, lực lượng vũ trang cấp tỉnh sau đây gọi chung là Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh.

5. Đơn vị trực thuộc là các đơn vị có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, trực tiếp chịu sự quản lý điều hành của cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp.

6. Cá nhân lao động trực tiếp là công nhân, nông dân, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang; công chức, viên chức, nhân viên, người lao động không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý.

Điều 4. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Xét khen thưởng cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Phong trào thi đua do cấp nào phát động thì cấp đó xét khen thưởng. Trường hợp tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, phạm vi ảnh hưởng lớn đối với tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét khen thưởng.

4. Các đơn vị, địa phương đề nghị khen thưởng nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập phải có ý kiến chấp thuận chủ trương khen thưởng của Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Hồ sơ khen thưởng đảm bảo đúng thời hạn theo quy định. Tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm về tính chính xác trong việc kê khai báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình cấp trên khen thưởng gồm: Hồ sơ, thủ tục, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

6. Không xét khen thưởng theo công trạng đối với các đơn vị ngoài cụm, khối thi đua tỉnh và các đơn vị ngành dọc (do Bộ, ngành, Trung ương quản lý biên chế, quỹ lương).

7. Không xét khen thưởng sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định, nghị quyết hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn, hội thao, hội

diễn, hội thi. Ngoại trừ các trường hợp thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh.

8. Chưa xem xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ; tập thể, cá nhân đang trong thời gian bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

Mục 1

PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 5. Phạm vi tổ chức phong trào thi đua

1. Địa phương (cấp tỉnh; cấp huyện; cấp xã).
2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
3. Cụm, khối thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp tổ chức.

Điều 6. Nội dung, phương pháp và trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Nội dung, phương pháp tổ chức phong trào thi đua

a) Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện. Tổ chức phong trào thi đua phải xác định cụ thể mục tiêu, chỉ tiêu, phạm vi, đối tượng, nội dung và thời gian thi đua thiết thực, rõ ràng;

b) Tổ chức phát động, xây dựng kế hoạch, xác định biện pháp, phối hợp với cơ quan có liên quan để tuyên truyền mục đích ý nghĩa của phong trào thi đua, vận động đông đảo cán bộ, đảng viên và quần chúng phát huy tinh thần trách nhiệm, tự giác tham gia, đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua;

c) Có kế hoạch hoặc đột xuất kiểm tra, giám sát phong trào thi đua theo thẩm quyền để nâng cao hiệu quả tổ chức phong trào thi đua;

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào thi đua nhằm đánh giá kết quả thực hiện, phổ biến những kinh nghiệm hay, cách làm mới trong phong trào thi đua, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc để khen thưởng và

đề nghị khen thưởng. Kịp thời tổ chức tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh, nhân rộng những gương điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua;

đ) Kế hoạch tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi các cơ quan, đơn vị, địa phương phải gửi về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh thông qua Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Ban Thi đua - Khen thưởng) để theo dõi, tổng hợp và phối hợp trong công tác hướng dẫn khen thưởng.

2. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, chỉ đạo tổ chức phong trào thi đua trên phạm vi toàn tỉnh;

b) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (Cơ quan thường trực) có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua trên phạm vi toàn tỉnh;

c) Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, hợp tác xã có trách nhiệm phát động, chỉ đạo tổ chức triển khai phong trào thi đua trong phạm vi quản lý; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu để khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng; tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến;

d) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức hoặc phối hợp với các cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến; tham gia với các cơ quan chức năng tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua, thực hiện chính sách khen thưởng và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

đ) Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Nai, các cơ quan thông tấn báo chí có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, các phong trào thi đua yêu nước; phát hiện, phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt, cổ động các phong trào thi đua. Đồng thời đấu tranh, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 7. Tổ chức cụm, khối thi đua

1. Cụm, khối thi đua hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển, có nhiệm vụ tổ chức thực hiện các phong trào thi đua hằng năm do Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động; bình xét, suy tôn đơn vị,

địa phương trong cụm, khối có thành tích xuất sắc để đề nghị khen thưởng theo quy định.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập cụm, khối thi đua thuộc tỉnh.

Mục 2

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể: Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có thành tích xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu.

Điều 10. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

b) Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này và đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;

b) gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”

1. Danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh để xét tặng cho các đối tượng sau:

a) Đơn vị, địa phương thuộc các cụm, khối thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập;

b) Các đơn vị thuộc Khối thi đua do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thành lập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh;

d) Đơn vị, địa phương thuộc các cụm, khối thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập.

2. Tiêu chuẩn tặng danh hiệu Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng hằng năm cho các tập thể quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc;

- Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

- Được các thành viên trong cụm, khối thi đua suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo chỉ tiêu được phân bổ.

b) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng hằng năm cho các tập thể quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều này đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành vượt các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; là tập thể tiêu biểu xuất sắc;

- Nội bộ đoàn kết; tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh (nếu có); tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;

- Được các thành viên trong cụm, khối thi đua suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo chỉ tiêu được phân bổ.

c) Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh được xét tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động có

thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào hoặc trong các trường hợp đặc biệt, theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” được xét tặng cho các đối tượng:

- a) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh;
- b) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã;
- c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện, trung tâm y tế và tương đương; các đơn vị trực thuộc trường học, bệnh viện, trung tâm y tế và tương đương như: khoa, phòng, ban và tương đương;
- d) Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh gồm: doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến” được xét tặng cho:

- a) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh; tập thể thuộc đơn vị trực thuộc cơ quan cấp tỉnh;
- b) Các phòng, ban và tương đương, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và tương đương;
- c) Đối với đơn vị sự nghiệp gồm: trường học, bệnh viện, trung tâm y tế và tương đương; các đơn vị trực thuộc trường học, bệnh viện, trung tâm y tế và tương đương như: khoa, phòng, ban và tương đương;

d) Đối với các đơn vị sản xuất, kinh doanh gồm: doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, hợp tác xã (trừ các tập đoàn kinh tế, tổng công ty) và các đơn vị trực thuộc như chi nhánh, văn phòng đại diện, xí nghiệp, phòng, phân xưởng.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” để tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 14. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để xét tặng hoặc truy tặng cho cá nhân, xét tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt thành tích theo từng loại hình khen thưởng sau:

1. Khen thưởng công trạng

a) Cá nhân có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

b) Tập thể có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

2. Khen thưởng phong trào thi đua hoặc chuyên đề

a) Tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động khi sơ kết, tổng kết phong trào. Đối với các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động, đơn vị chủ trì phát động phong trào thi đua phối hợp với Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) hướng dẫn khen thưởng;

b) Công nhân, người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và có sáng kiến trong lao động sản xuất đã áp dụng mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp; có đóng góp cho việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề, được đơn vị, doanh nghiệp hoặc tổ chức công đoàn công nhận;

c) Nông dân lập được nhiều thành tích trong lao động, sản xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên được Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận; giúp đỡ hộ nông dân khác giảm nghèo và tạo việc làm ổn định cho 05 lao động trở lên;

d) Doanh nhân, trí thức, nhà khoa học trên địa bàn tỉnh đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận;

đ) Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác trên địa bàn tỉnh đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 74 của Luật Thi đua, khen thưởng hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh được tỉnh công nhận;

e) Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, các tập thể thuộc Khối thi đua do cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thành lập theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm, tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, thực hiện tốt các quy định của cụm, khối thi đua, tích cực tham gia các phong trào thi đua do cụm, khối phát động, được các thành viên trong cụm, khối thi đua bình xét;

g) Tập thể, cá nhân thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc (do Bộ, ngành, Trung ương quản lý biên chế, quỹ lương) thuộc các cụm, khối thi đua của tỉnh có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh Đồng Nai đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này (không khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đã được Bộ, ngành, Trung ương khen thưởng thành tích theo công trạng);

h) Tổ chức, cá nhân thuộc các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

i) Tập thể và cá nhân đạt thành tích tại các kỳ thi:

- Đạt giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương) tại các kỳ thi cấp toàn quốc, khu vực châu lục và quốc tế;

- Đạt giải nhất, nhì (hoặc tương đương) tại các kỳ thi cấp khu vực trong nước;

- Đạt giải nhất (hoặc tương đương) tại các kỳ thi cấp tỉnh;

- Huấn luyện viên, giáo viên bồi dưỡng cho các tập thể, cá nhân đạt giải nhất tại các kỳ thi cấp toàn quốc trở lên;

Trong một kỳ thi, trường hợp tập thể, cá nhân tham dự và đạt giải nhất ở nhiều nội dung thì chỉ xét tặng 01 Bằng khen cho huấn luyện viên, giáo viên bồi dưỡng;

Trong một kỳ thi, trường hợp tập thể, cá nhân tham dự và đạt giải cao ở nhiều nội dung thì chỉ xét tặng 01 Bằng khen cho thành tích cao nhất;

Nếu trong thể lệ kỳ thi không quy định giải nhất, nhì, ba (hoặc tương đương) thì chỉ xét tặng Bằng khen cho tập thể, cá nhân đạt thành tích cao nhất.

k) Khen thưởng đại hội, tổng kết nhiệm kỳ:

- Cá nhân là thành viên Ban Chấp hành hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tham gia hoạt động của nhiệm kỳ và không tham gia nhiệm kỳ khóa mới hoặc cá nhân có thành tích đặc biệt xuất sắc trong nhiệm kỳ;

- Tập thể và cá nhân có nhiều đóng góp cho hoạt động trong nhiệm kỳ, khi đề nghị khen thưởng phải có ý kiến thống nhất của các thành viên Ban chấp hành.

l) Khen thưởng kỷ niệm ngày thành lập:

- Đối với đơn vị, địa phương nhân dịp tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập vào năm tròn (năm tròn là số năm kỷ niệm có chữ số cuối cùng là "0") và có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh;

- Đối với tập thể thuộc và trực thuộc đơn vị, địa phương tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập: có thành tích tiêu biểu xuất sắc, có thời gian thành lập từ 05 năm trở lên;

- Đối với cá nhân: có thành tích tiêu biểu xuất sắc và có thời gian làm việc tại đơn vị, địa phương tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập từ 05 năm trở lên.

m) Khen thưởng hoạt động xã hội từ thiện

Tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản (quy đổi thành tiền) cho địa phương, xã hội trên địa bàn tỉnh, cụ thể đạt một trong các tiêu chuẩn như sau:

- Đối với tập thể (hoặc hộ gia đình) trong năm có mức đóng góp từ 120 triệu đồng trở lên. Đối với cá nhân trong năm có mức đóng góp từ 80 triệu đồng trở lên. Đối với doanh nghiệp và chủ doanh nghiệp trong năm có mức đóng góp tương ứng là 300 triệu đồng trở lên. Trường hợp trong năm đã được tặng bằng khen thì lần sau đóng góp phải cao hơn lần trước ít nhất 20%;

- Đối với thành tích đóng góp ngày công lao động sẽ được xem xét từng trường hợp cụ thể (theo quy đổi giá trị ngày công ra tiền công).

n) Khen thưởng cá nhân, tổ chức ở ngoài tỉnh có nhiều thành tích đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh hoặc các trường hợp đề nghị khen thưởng khác phải có ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Khen thưởng đối ngoại

Khen thưởng cho cá nhân, tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài; cá nhân, tập thể người nước ngoài có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

4. Khen thưởng đột xuất

Bằng khen đột xuất của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Mưu trí, dũng cảm, có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án đặc biệt nghiêm trọng;

b) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong công tác phòng chống thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn;

c) Lập được thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất trong lĩnh vực kinh tế - xã hội, văn hóa, thể thao và các lĩnh vực khác ở châu lục và thế giới;

d) Có hành động, nghĩa cử cao đẹp, cứu giúp người, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của Nhân dân được xã hội ghi nhận.

Điều 15. Giấy khen

1. Giấy khen tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua;

b) Lập được thành tích đột xuất;

c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Giấy khen tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Có thành tích được bình xét trong các phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Giấy khen để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có đóng góp về công sức; đất đai; tài sản có giá trị; xây dựng các công trình phúc lợi xã hội được địa phương, các cấp, ngành ghi nhận.

Điều 16. Các hình thức biểu dương khác

1. Bức trướng của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tặng cho các đơn vị, địa phương thuộc cụm, khối thi đua thuộc tỉnh gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập và không kèm theo tiền thưởng.

2. Thư khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Thư khen là hình thức động viên, khích lệ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các tập thể, cá nhân có thành tích, hành động nổi bật trong các lĩnh vực của đời sống xã hội để tuyên truyền, nêu gương trong toàn tỉnh và không kèm theo tiền thưởng.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, THẨM QUYỀN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG, TỔ CHỨC TRAO TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 17. Thẩm quyền quyết định danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” và Bằng khen.

2. Thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh và tương đương quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến” và Giấy khen.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên tiến” và Giấy khen.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và Giấy khen.

5. Tổng Giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp, Hợp tác xã quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”; “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; “Lao động tiên

tiên” và Giấy khen; Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên quyết định tặng Giấy khen.

Điều 18. Thẩm quyền đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với khen thưởng hoạt động xã hội từ thiện trên địa bàn tỉnh: cá nhân, tập thể (hoặc hộ gia đình) hoạt động xã hội từ thiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương nào thì cơ quan, đơn vị, địa phương đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

Điều 19. Nghi thức công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Người điều hành buổi lễ, đại hội, hội nghị (gọi chung là buổi lễ) là đại diện lãnh đạo của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị tổ chức buổi lễ. Đơn vị chủ trì lễ công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng phải xây dựng kịch bản lễ công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức buổi lễ, người điều hành buổi lễ là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh. Cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng xây dựng kịch bản lễ công bố, trao tặng và đón nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Công bố quyết định tặng và trao danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Cấp Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 26 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Cấp tỉnh:

- Đối với buổi lễ về công tác thi đua, khen thưởng do tỉnh tổ chức hoặc các buổi lễ có ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố, điều hành nghi thức trao thưởng: đại diện lãnh đạo cơ quan làm công tác thi đua, khen thưởng công bố toàn văn quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và điều hành nghi thức trao thưởng;

- Đối với buổi lễ do các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ trì tổ chức: đại diện lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương công bố toàn văn quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và điều hành nghi thức trao thưởng;

- Người trao danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là người có thẩm quyền quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc người được người có thẩm quyền quyết định khen thưởng ủy quyền trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc đại diện lãnh đạo cấp trên tham dự buổi lễ.

Điều 20. Lấy ý kiến để khen thưởng và lấy ý kiến Nhân dân khi đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Quy định về lấy ý kiến để khen thưởng:

a) Cấp Nhà nước: thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Thi đua, khen thưởng;

b) Cấp tỉnh: Sở Nội vụ thực hiện việc lấy ý kiến các cơ quan liên quan đối với danh hiệu “Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” và Chủ tịch Bằng khen của Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đơn vị thuộc cụm, khối thi đua; tổ chức kinh tế, cá nhân là người đại diện pháp luật của tổ chức kinh tế và các đối tượng khác khi cần thiết;

c) Thời gian cho ý kiến: khi có văn bản xin ý kiến của Sở Nội vụ, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị (tính theo dấu bưu điện hoặc phần mềm xử lý văn bản), đơn vị được xin ý kiến có trách nhiệm trả lời bằng văn bản. Thủ trưởng đơn vị được xin ý kiến chịu trách nhiệm trước pháp luật về thời gian trả lời văn bản và nội dung được xin ý kiến.

2. Lấy ý kiến Nhân dân khi đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng:

a) Trước khi trình, xin ý kiến các Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ tiến hành lấy ý kiến công khai đến toàn thể Nhân dân đối với các trường hợp đề nghị tặng Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh trong 10 ngày làm việc;

b) Khi có ý kiến phản ánh hoặc dư luận của Nhân dân, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thẩm tra, xác minh thông tin; báo cáo kết quả và đề xuất Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 21. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

3. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Phó Chủ tịch thứ nhất; Giám đốc Sở Nội vụ là Phó Chủ tịch Thường trực; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh là Phó Chủ tịch Hội đồng; Phó Giám đốc Sở Nội vụ phụ trách công tác thi đua khen thưởng (nếu có) là Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh quyết định cơ cấu, thành phần, số lượng thành viên và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng.

4. Hội đồng có các nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động, tổ chức các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

c) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định khen thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng;

đ) Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh căn cứ tình hình thực tế và hoạt động của các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh; cụm, khối thi đua thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong các phong trào thi đua để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ số lượng Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định hiện hành;

e) Hướng dẫn các cụm, khối thi đua thuộc tỉnh tổ chức hoạt động, bình xét, suy tôn đảm bảo các quy định hiện hành;

g) Ý kiến của thành viên Hội đồng về hồ sơ đề nghị khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước và cấp tỉnh như sau:

- Đối với danh hiệu "Chiến sĩ thi đua toàn quốc", danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh", trường hợp được đề nghị phải đạt từ 90% trở lên số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản);

- Đối với danh hiệu "Cờ thi đua của Chính phủ", danh hiệu "Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai", trường hợp được đề nghị phải đạt từ 80% trở lên số phiếu đồng ý của các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (nếu thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản).

5. Ban Thi đua - Khen thưởng thuộc Sở Nội vụ là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Tham mưu Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, quy định nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần đối với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh.

Điều 22. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 90 Luật Thi đua, khen thưởng và do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động theo quy định tại khoản 5 Điều 49 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Thi đua, khen thưởng.

Chương VI

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG; MỨC TIỀN THƯỞNG VÀ CÁC QUYỀN LỢI KHÁC

Điều 23. Quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng

Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, gồm:

1. Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

2. Xây dựng chính sách về thi đua, khen thưởng.

3. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

4. Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác thi đua, khen thưởng.

5. Xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo thẩm quyền và trình khen thưởng cấp Nhà nước.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng và trong hệ thống thi đua, khen thưởng, xây dựng cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng.

7. Phát động, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; đánh giá hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng.

8. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

9. Giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

10. Hợp tác quốc tế về thi đua, khen thưởng.

Điều 24. Quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng (nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng)

Nguồn kinh phí chi cho công tác thi đua, khen thưởng cấp tỉnh do Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) phối hợp với Sở Tài chính quản lý, sử dụng trên cơ sở dự toán được cấp thẩm quyền giao và phân bổ hàng năm; nguồn kinh phí chi cho công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương do thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý.

Điều 25. Mức tiền thưởng và các quyền lợi khác

1. Mức tiền thưởng và các quyền lợi khác kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Trường hợp khen thưởng đột xuất theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Quy chế này, mức tiền thưởng như sau:

- a) Mức tiền thưởng đối với cá nhân là 05 lần mức lương cơ sở;
- b) Mức tiền thưởng đối với tập thể là 10 lần mức lương cơ sở.

Chương VII

KHEN THƯỞNG CẤP NHÀ NƯỚC; THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG; THỦ TỤC

TƯỚC, PHỤC HỒI VÀ TRAO LẠI DANH HIỆU VINH DỰ NHÀ NƯỚC; THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG

Điều 26. Khen thưởng cấp Nhà nước

Tiêu chuẩn xét khen thưởng cấp Nhà nước đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 27. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước; thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng

1. Cấp Nhà nước

Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, Khen thưởng và Điều 74, Điều 75, Điều 76 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với cấp tỉnh.

a) Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng thì bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và bị thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc cá nhân kê khai gian dối thành tích để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định và thu hồi hiện vật, tiền thưởng;

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân đã được tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, mà sau đó có kết luận của cơ quan có thẩm quyền về việc có sai phạm, khuyết điểm trong khoảng thời gian tính thành tích đề nghị tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thì tùy theo mức độ sai phạm, cơ quan trình khen thưởng xem xét, đề xuất hủy bỏ quyết định khen thưởng theo quy định (trừ những cá nhân đã hy sinh, tử trận);

c) Sau khi có quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm thu hồi hiện vật khen thưởng giao nộp về Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng); số tiền thưởng thu nộp vào ngân sách Nhà nước hoặc quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định;

d) Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm có:

- Tờ trình của cơ quan trực tiếp trình khen thưởng đối với từng loại hình khen thưởng cho tổ chức, cá nhân;

- Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này. Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này để xây dựng quy định, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với đặc thù của đơn vị.

2. Sở Tài chính phối hợp Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện lập, quản lý, sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng (nguồn kinh phí thi đua, khen thưởng).

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện Quy chế này và tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện để trình Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời./.